

Kh. a ḥ c : Ḷ p ḥ c : 36CXD7 Ṇm ḥ c : 2012-2013 ̣ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TậN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671031456	36CXD7	Nguy, n Têh Anh	10/10/1994				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
2	3671031305	36CXD7	Nguy, n Vln Bfo	19/05/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
3	3671031458	36CXD7	Nguy, n Vln Binh	04/01/1994				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
4	3671031512	36CXD7	Nguy, n Quang Công	16/09/1989				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
5	3671031584	36CXD7	q, Thanh C,	31/05/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
6	3671031454	36CXD7	Trfh Quang Chung	30/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
7	3671031591	36CXD7	Nguy, n B³nh Danh	16/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
8	3671031489	36CXD7	q í p Vln Duy	05/10/1993				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
9	3671031295	36CXD7	Bá Quang q ² ng	04/03/1993				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
10	3671031523	36CXD7	L° Vln q,	20/11/1994				7.0			7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
11	3671031301	36CXD7	Ho² ng Vln q, c	21/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
12	3671031549	36CXD7	Nguy, n q lng Hfi	12/03/1993				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
13	3671031514	36CXD7	Nguy, n Vln Hfi	02/06/1994				6.0			6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	
14	3671031488	36CXD7	L° Vln Hdu	06/04/1993				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
15	3671031550	36CXD7	Nguy, n C¹ ng Hi/Ju	12/09/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	CT
16	3671031552	36CXD7	Trfh Minh Hi/Ju	13/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
17	3671031575	36CXD7	Hu8nh Quang Hi' p	02/10/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
18	3671031287	36CXD7	Nguy, n Nhdt Huy	09/11/1994				2.0			2.0	0.6	8.0	5.6	6.2	
19	3671031476	36CXD7	q, Têh Khang	11/02/1994				10.0			10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CXD7 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **ḡ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067201511 - Chĩĩ thuyĩĩ 2 **H̃ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671031505	36CXD7	Võ Bách Khoa	03/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
21	3671031279	36CXD7	Trợh Ng c Duy Kh	09/12/1993				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
22	3671031567	36CXD7	Nguy n Thĩ	26/06/1994				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
23	3671031544	36CXD7	Nguy n V	03/06/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
24	3671031563	36CXD7	Nguy n Th nh	06/01/1994				3.0			3.0	0.9	0.5	0.4	1.3	
25	3671031557	36CXD7	Phan Tĩ	14/04/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
26	3671031553	36CXD7	Võ Hùng	03/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
27	3671031510	36CXD7	L° Vĩn	22/05/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	N' HP
28	3671031478	36CXD7	Phĩ Vĩn	22/06/1992				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	
29	3671031559	36CXD7	Trợh Thĩ Kim	09/04/1994				7.0			7.0	2.1	10.0	7.0	9.1	
30	3671031290	36CXD7	Trợh Anh	04/11/1993				2.0			2.0	0.6	7.0	4.9	5.5	
31	3671031543	36CXD7	Nguy n T'ĩ	07/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
32	3671031513	36CXD7	Nguy n Th nh	04/10/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	CT
33	3671031273	36CXD7	Phan Thanh	01/09/1994				10.0			10.0	3.0	9.0	6.3	9.3	
34	3671031497	36CXD7	Tĩ Anh	22/05/1994				3.0			3.0	0.9	4.0	2.8	3.7	
35	3671031471	36CXD7	Bĩ Vĩn	06/10/1993				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
36	3671031464	36CXD7	L° Nhĩ c Vi	11/04/1993				2.0			2.0	0.6	1.0	0.7	1.3	
37	3671031278	36CXD7	Lê Phát	13/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
38	3671031291	36CXD7	Nguy n Thanh	07/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT

Kh·a h̃ c : **L, p h̃ c :** 36CXD7 **Nl̃m h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067201511 - Chlĩ thuyt 2 **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L_ P SV	H´ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671031468	36CXD7	Nguy. n ậ ³nh Sɦn	18/12/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	N´ HPCT
40	3671031495	36CXD7	Nguy. n ViJf Sɦn	26/06/1993				6.0			6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
41	3671031492	36CXD7	Trfɦ B³nh Tɦm	02/09/1993				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
42	3671031469	36CXD7	L° Nhđt Tɦn	13/07/1994				3.0			3.0	0.9	2.0	1.4	2.3	
43	3671031538	36CXD7	L° ậ_ c Tɦɦ	05/10/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
44	3671031590	36CXD7	Trfɦ ViJf TiJh	15/09/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	CT
45	3671031280	36CXD7	ậ_ Vɦn Toɦn	05/12/1994				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
46	3671031484	36CXD7	Nguy. n H_ u Tuɦɦ	27/09/1994				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
47	3671031504	36CXD7	Phũm ậ ³nh Tuɦɦ	19/04/1994				8.0			8.0	2.4	1.0	0.7	3.1	
48	3671031282	36CXD7	Nguy. n Vɦn Tũg	29/11/1993				5.0			5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
49	3671031526	36CXD7	Nguy. n B³nh Trı_ u	13/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HPCT
50	3671031466	36CXD7	Nguy. n ậ_ c Tr` ng	17/10/1993				1.0			1.0	0.3	0.5	0.4	0.7	
51	3671031498	36CXD7	L° Hfı Vɦn	21/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HPCT
52	3671031300	36CXD7	Nguy. n Tr` ng Vɦɦ	10/09/1994				2.0			2.0	0.6	3.0	2.1	2.7	
53	3671031467	36CXD7	Nguy. n Thanh ViVɦ	21/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HPCT
54	3671031499	36CXD7	L° H´ ng VỈ	26/01/1994				6.0			6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	

Tp.HCM, ngày / /

Gişo V... Khoa